Chương 3: Mục lục

- 3.1 Các dịch vụ tầng-truyền tải
- 3.2 Sự dồn và tách
- 3.3 Sự truyền tải không kết nối: UDP
- 3.4 Sự truyền tải hướng kết nối : TCP
  - cấu trúc đoạn tin
  - truyền tải dự liệu tin cậy
  - kiểm soát lưu lượng
  - quản lý kết nối
- 3.5 Các nguyên lý của kiểm soát tắc nghẽn
- 3.6 Kiểm soát tắc nghẽn trong TCP

Kiểm soát lưu lượng trong TCP

kiểm soát LL

ng/gửi không làm tràn bộ nhớ tạm của ng/nhận bởi truyền quá nhanh và nhiều

- phía nhận của kết nối TCP có một bộ nhớ đệm nhận:

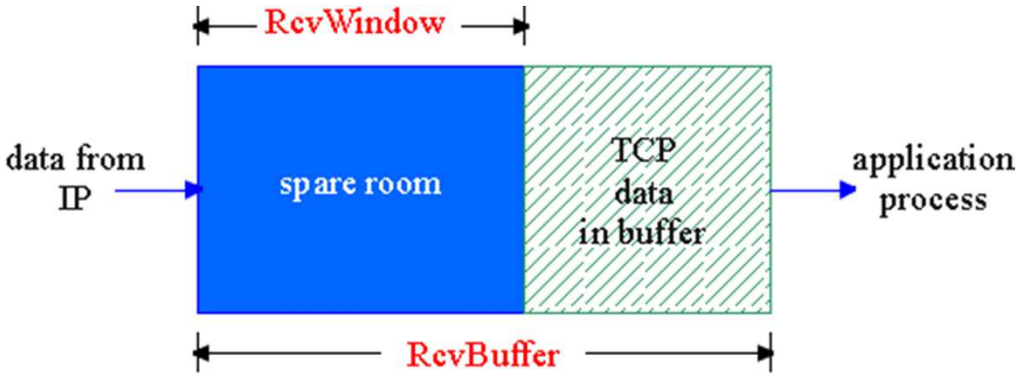

- tiến trình ứ/d có thể chậm trong việc đọc từ bộ nhớ tạm

- dịch vụ đồng bộ hóa tốc độ: điều chỉnh tốc độ gửi sao cho phù hợp với tốc độ đọc của tiến trình nhận

KSLL trong TCP làm việc ntn?

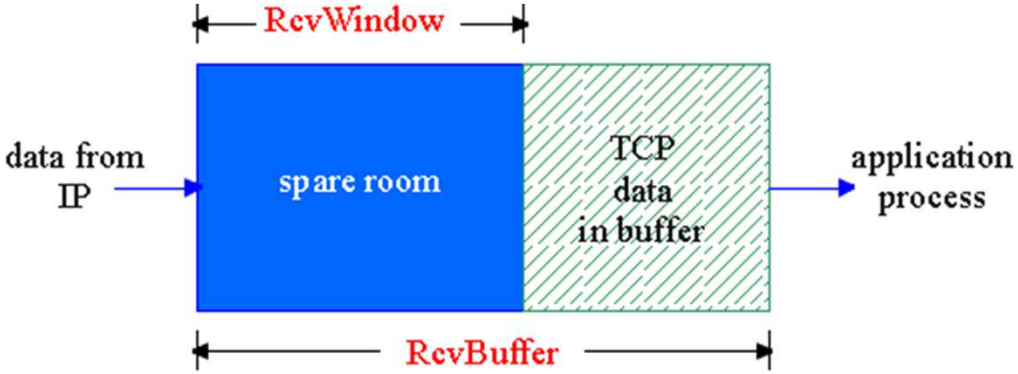

(Giả sử ng/nhận TCP loại bỏ các đoạn không-đúng-thứ-tự)

- số chỗ trống trong bnt

= **RcvWindow**

= **RcvBuffer-[LastByteRcvd - LastByteRead]**

- Ng/nhận thông báo số chỗ trống trong bnt bằng cách thêm giá trị cửa sổ nhận **RcvWindow** trong đoạn tin
- Ng/gửi hạn chế lượng dữ liệu chưa ACK tới giá trị của **RcvWindow**
  - đảm bảo bộ nhớ tạm của người nhận kô bao giờ bị tràn

Những vấn đề tiềm tàng

- Nếu bnt bị đầy?
- rwnd = 0

- Nếu gói tin báo rwnd bị lộn trật tự?

Gửi đoạn với chỉ 1 byte dữ liệu!

Chương 3: Mục lục

- 3.1 Các dịch vụ tầng-truyền tải
- 3.2 Sự dồn và tách
- 3.3 Sự truyền tải không kết nối: UDP
- 3.4 Sự truyền tải hướng kết nối : TCP
  - cấu trúc đoạn tin
  - truyền tải dự liệu tin cậy
  - kiểm soát lưu lượng
  - quản lý kết nối
- 3.5 Các nguyên lý của kiểm soát tắc nghẽn
- 3.6 Kiểm soát tắc nghẽn trong TCP

Quản lý kết nối TCP

Gợi nhớ: ng/gửi, ng/nhận TCP thiết lập "kết nối" trước khi trao đổi các đoạn dữ liệu

- khởi tạo các biến TCP:
  - STT
  - BNT, thông tin KSLL (vd: **RcvWindow**)
- *khách:* người bắt đầu kết nối

```
Socket clientSocket = new
Socket("hostname","port
number");
```

- *chủ:* được liên lạc bởi khách

```
Socket connectionSocket =
welcomeSocket.accept();
```

Bắt tay 3 bước:

Bước 1: máy khách gửi đoạn TCP SYN tới máy chủ
- chứa STT ban đầu
- không có dữ liệu

Bước 2: chủ nhận được SYN, gửi trả lại một đoạn SYNACK
- chủ cấp bộ nhớ tạm
- STT ban đầu của chủ

Bước 3: khách nhận được SYNACK, phản hồi lại với đoạn ACK, có thể kèm theo dữ liệu

Bắt tay 3 bước: Ví dụ

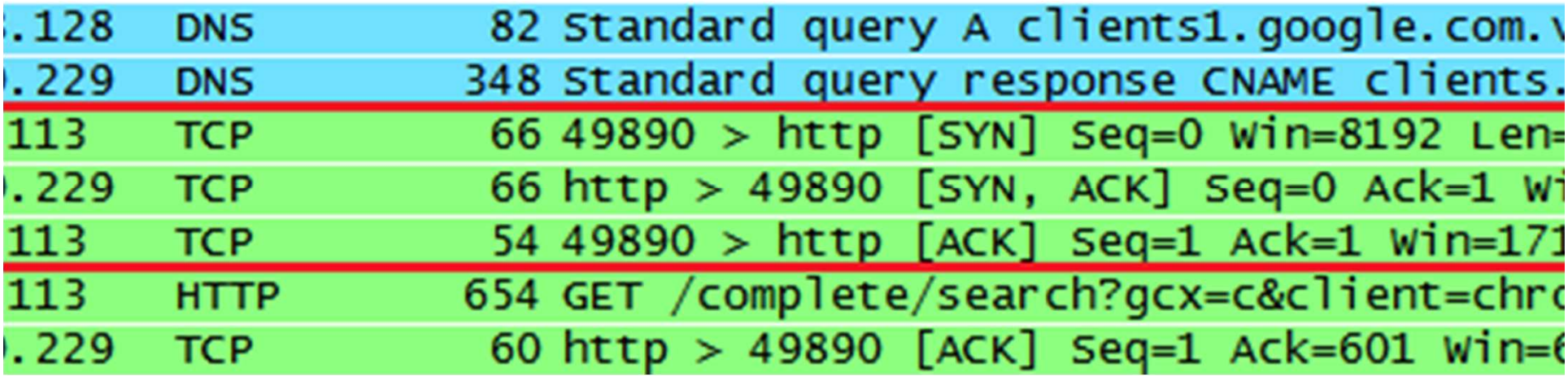

.128	DNS	82	Standard query A clients1.google.com.v
.229	DNS	348	Standard query response CNAME clients.
113	TCP	66	49890 > http [SYN] Seq=0 Win=8192 Len=
.229	TCP	66	http > 49890 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Wi
113	TCP	54	49890 > http [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=171
113	HTTP	654	GET /complete/search?gcx=c&client=chro
.229	TCP	60	http > 49890 [ACK] Seq=1 Ack=601 Win=6

Quản lý kết nối TCP (tt)

Đóng một kết nối:

khách đóng socket:

```
clientSocket.close();
```

Bước 1: khách gửi một đoạn điều khiển TCP FIN đến chủ

Bước 2: chủ nhận được FIN, phản hồi với ACK. Đóng kết nối, gửi FIN.

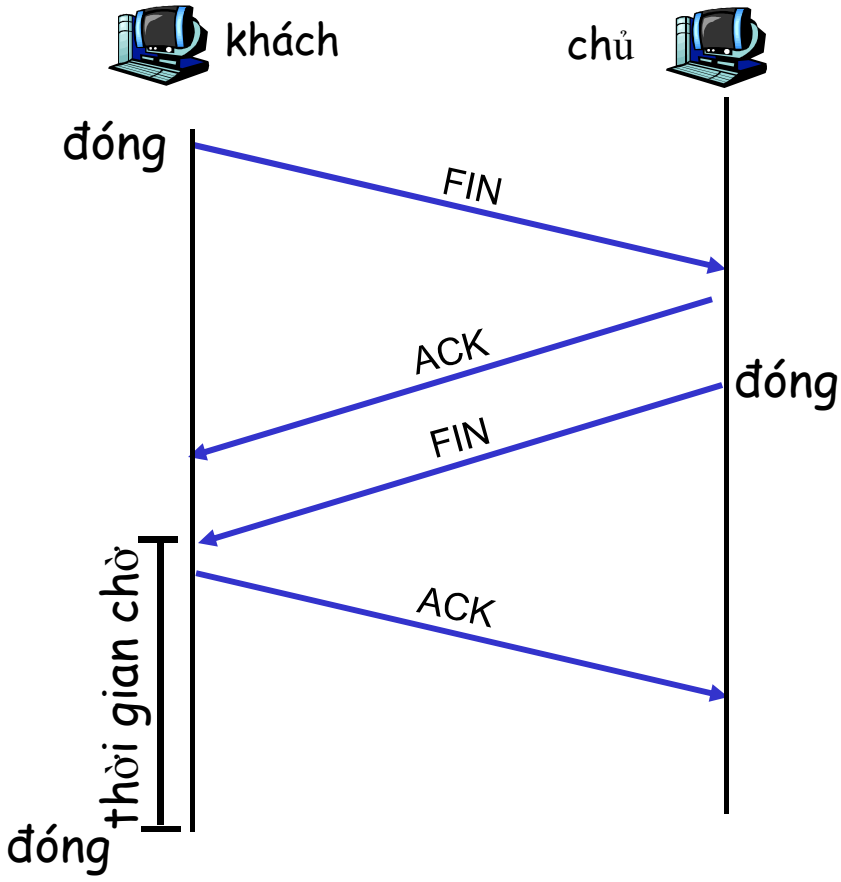

Quản lý kết nối TCP (tt)

Bước 3: khách nhận được FIN, phản hồi với ACK.

- Bước vào trạng thái "chờ có đếm thời gian" - sẽ phản hồi bằng ACK với những FIN nhận được

Step 4: chủ, nhận được ACK. Đóng kết nối.

Ghi chú: với vài chỉnh sửa nhỏ, có thể xử lý nhiều FIN đồng thời.

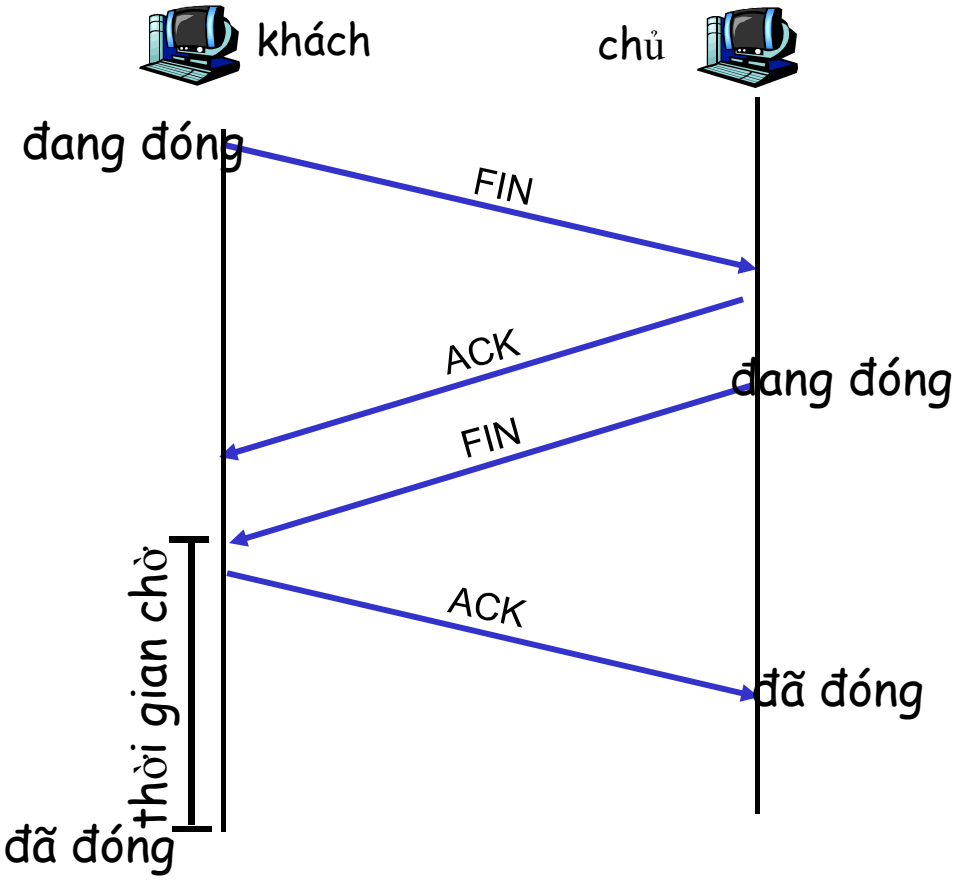

Quản lý kết nối TCP (tt)

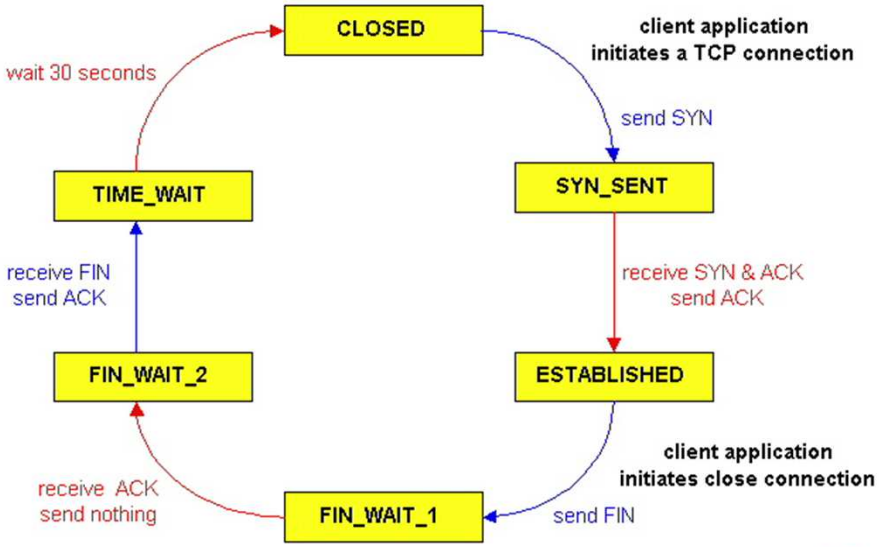

chu kì sống của TCP-khách

chu kì sống của TCP-chủ

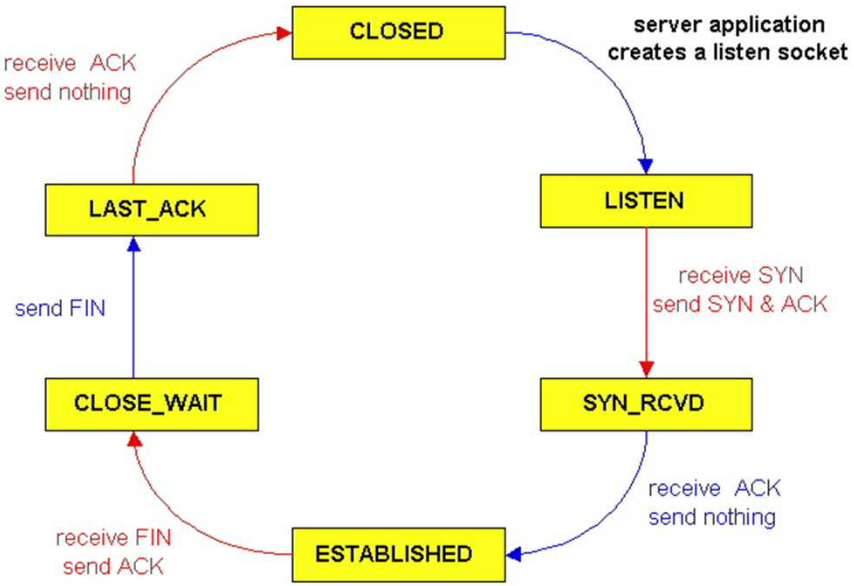

Chương 3: Mục lục

- 3.1 Các dịch vụ tầng-truyền tải
- 3.2 Sự dồn và tách
- 3.3 Sự truyền tải không kết nối: UDP
- 3.4 Sự truyền tải hướng kết nối : TCP
  - cấu trúc đoạn tin
  - truyền tải dự liệu tin cậy
  - kiểm soát lưu lượng
  - quản lý kết nối
- 3.5 Các nguyên lý của kiểm soát tắc nghẽn
- 3.6 Kiểm soát tắc nghẽn trong TCP

Các nguyên tác kiểm soát tắc nghẽn

Tắc nghẽn:

- phát biểu đơn giản: "quá nhiều **nguồn** gửi quá **nhiều** dữ liệu quá **nhanh** để *mạng* có thể xử lý"
- khác với kiểm soát lưu lượng!
- biểu hiện:
  - mất gói tin (tràn bộ nhớ tạm tại bđt)
  - độ trễ lâu (xếp hàng trong bộ nhớ tạm bđt)
- là một trong 10 vấn đề quan trọng của Internet!

nguyên nhân/thiệt hại của tắc nghẽn: 1

- hai ng/gửi, hai ng/nhận
- một bđt, bộ nhớ tạm không giới hạn
- không truyền tải lại

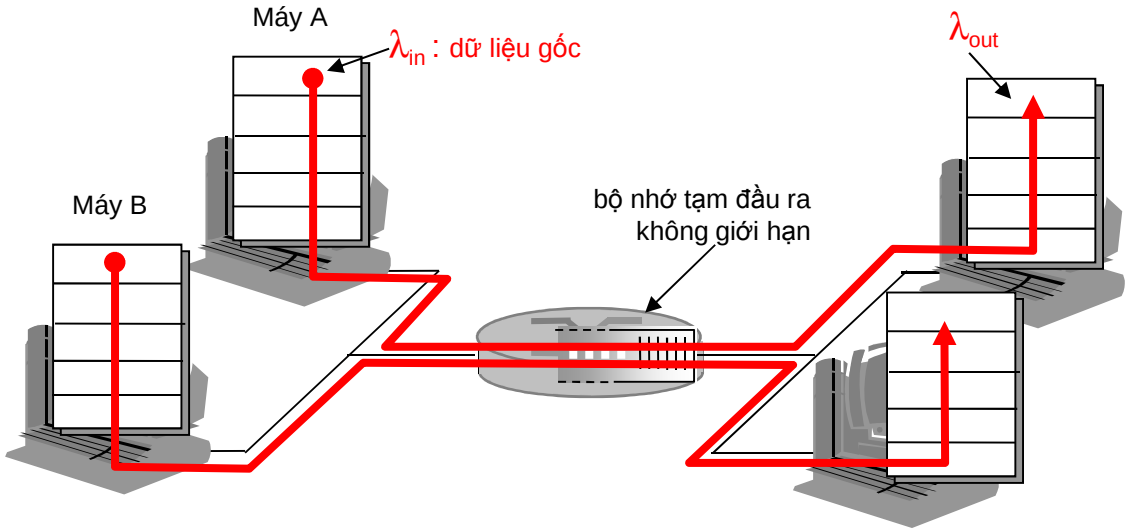

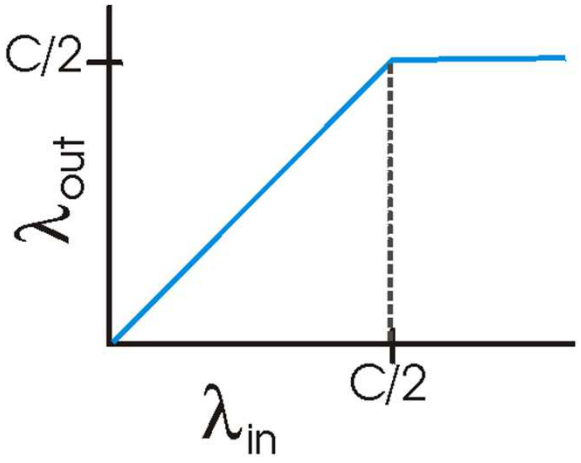

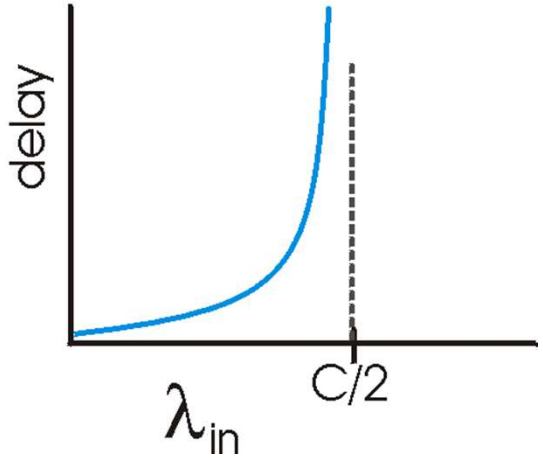

- *độ trễ* lớn khi tắc nghẽn
- đạt được thông lượng tối đa

nguyên nhân/thiệt hại của tắc nghẽn: 2

- một bđt, bộ nhớ tạm *có giới hạn*
- người gửi truyền tải lại những gói bị mất

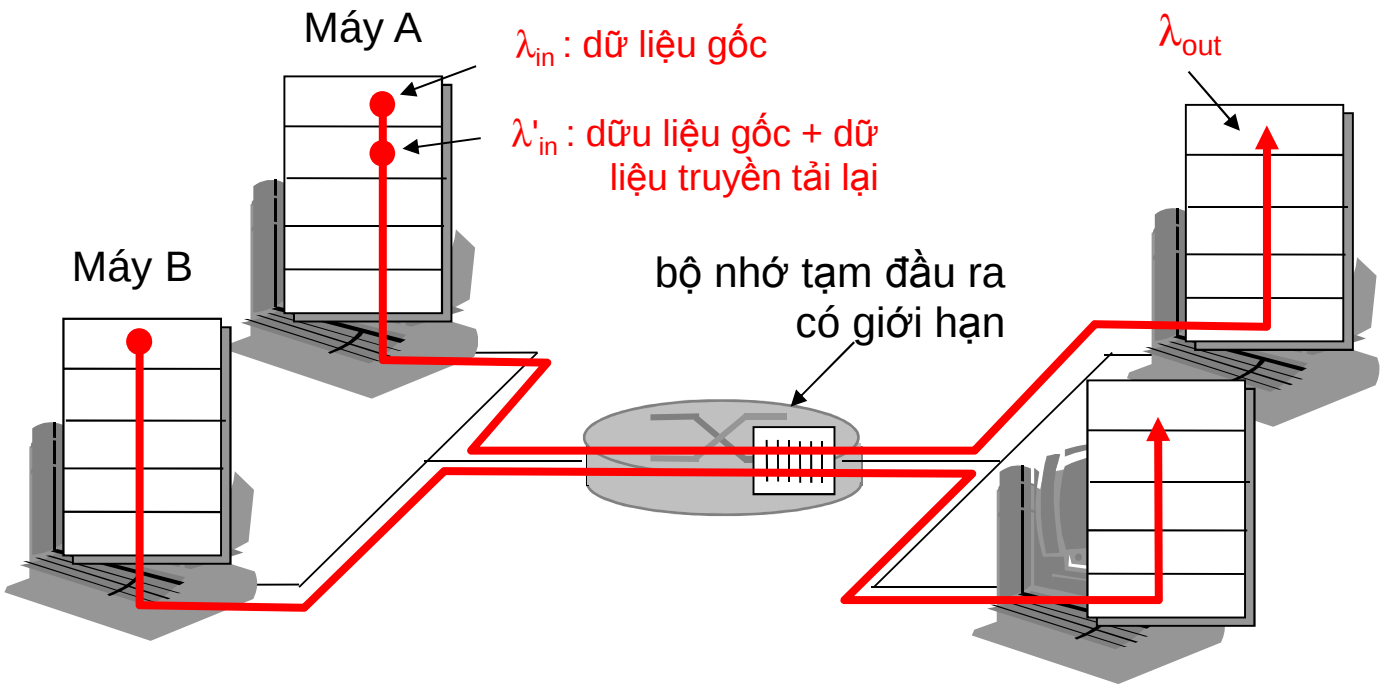

nguyên nhân/thiệt hại của tắc nghẽn: 2

- luôn luôn: $\lambda_{in} = \lambda_{out}$
- truyền lại "tối ưu" chỉ khi có mất mát: $\lambda'_{in} > \lambda_{out}$
- sự truyền lạiretransmission của các gói trễ (không mất) làm cho λ'_{in} lớn hơn (so với tr/hợp tối ưu) với cùng một λ_{out}

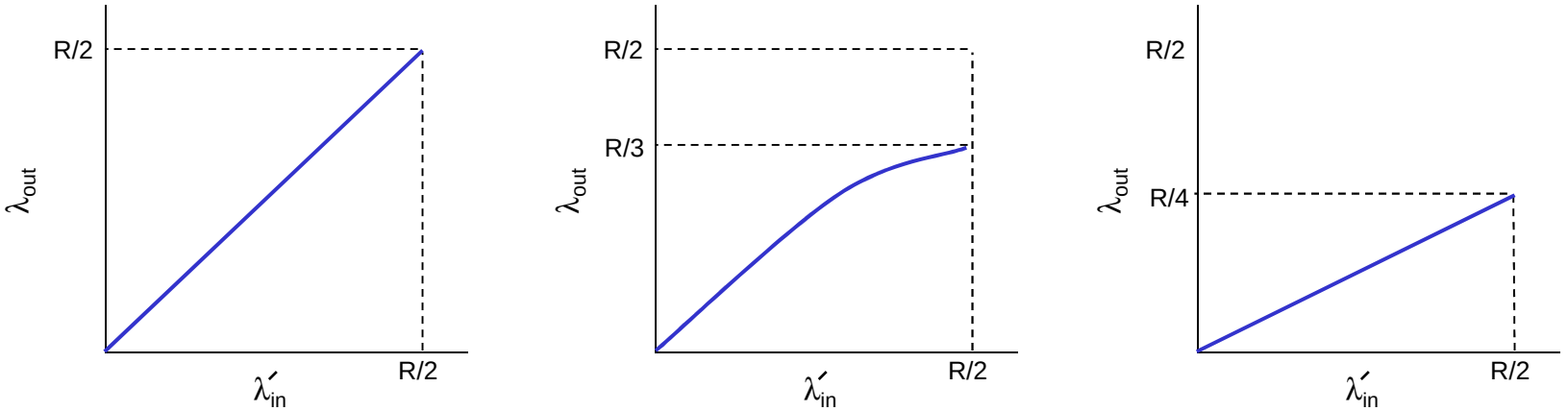

"thiệt hại" của tắc nghẽn:

- phải truyền lại khi mà gói tin bị loại do tràn bộ nhớ tạm tại bđt
- sự truyền tải lại ko cần thiết: đường kết nối chứa nhiều bản sao của gói tin

nguyên nhân/thiệt hại của tắc nghẽn: 3

- bốn người gửi
- đường đi qua nhiều bước
- thời-gian-chờ/truyền-tải-lại

Hỏi: chuyện gì xảy ra khi λ_{in} và λ'_{in} tăng lên ?

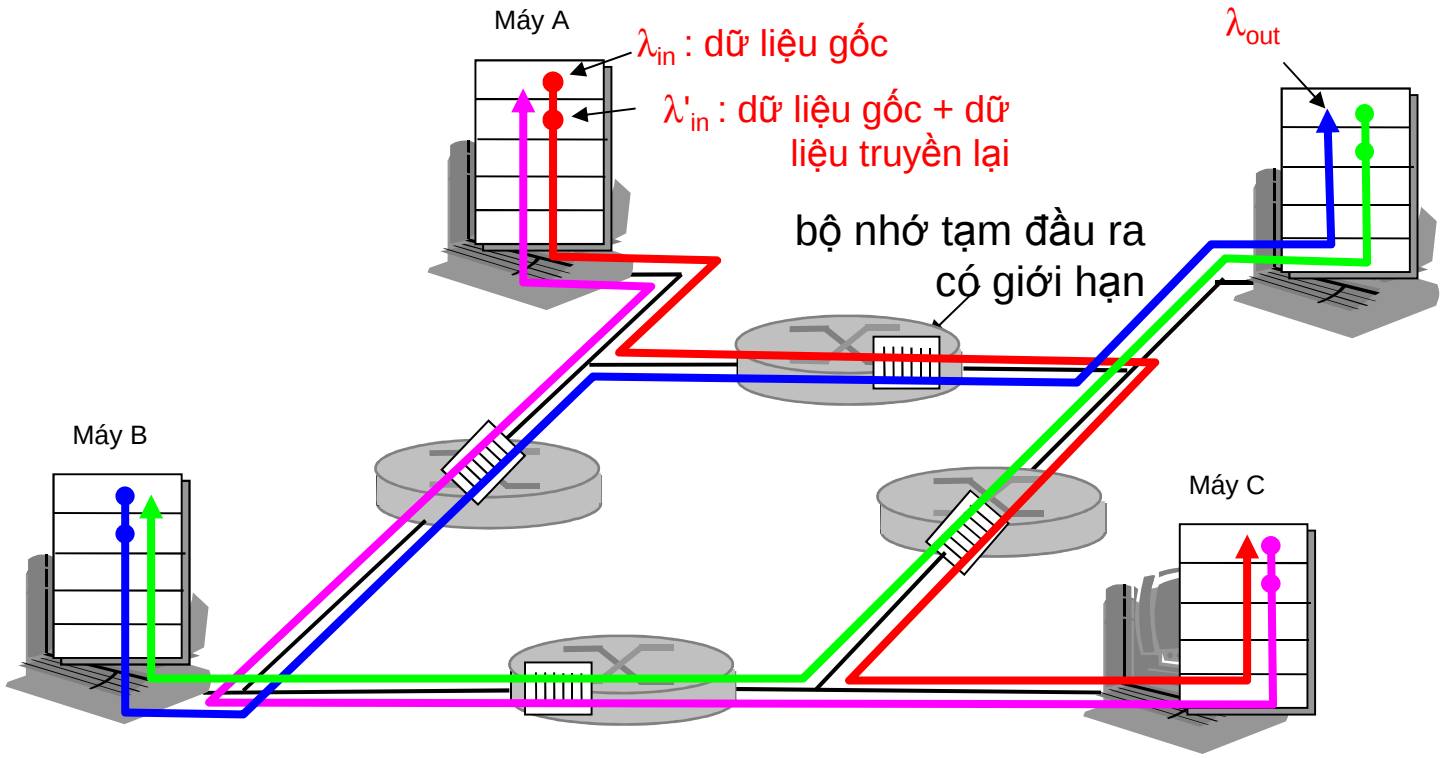

nguyên nhân/thiệt hại của tắc nghẽn: 3

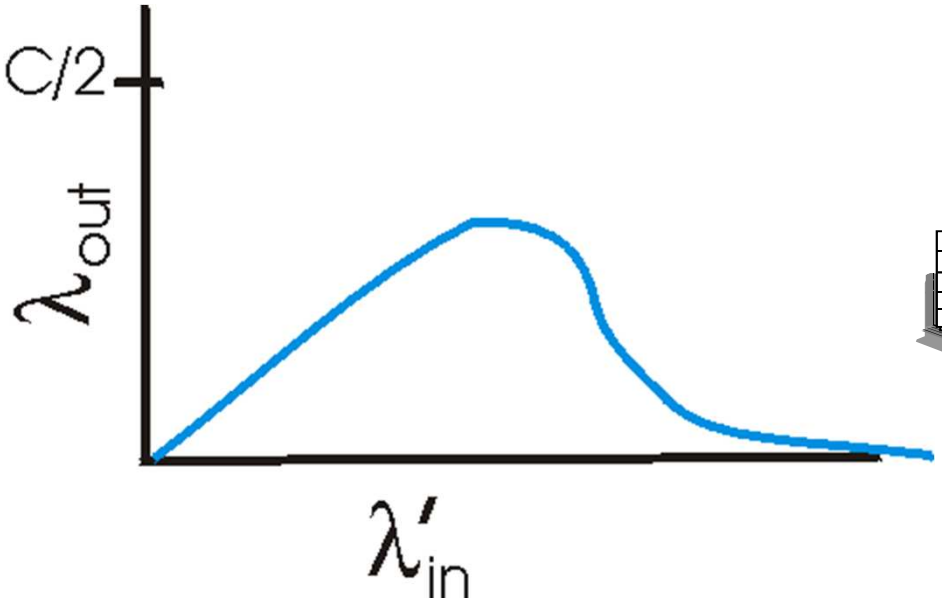

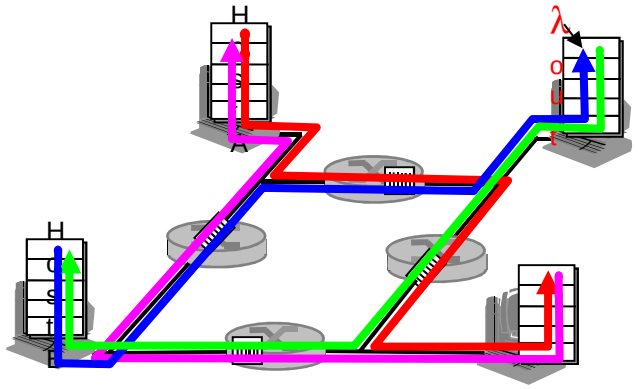

Một thiệt hại khác của tắc nghẽn:

- khi gói tin bị loại bỏ, tất cả băng thông dùng để truyền tải nó tới điểm mà nó bị loại bỏ là phí phạm!

Các phương án tiếp cận đối với kiểm soát tắc nghẽn

Hai phương án tiếp cận rộng:

kiểm soát tắc nghẽn đầu cuối-đầu cuối:

- không có phản hồi rõ ràng từ mạng
- tắc nghẽn được cho là xảy ra nếu máy đầu cuối phát hiện có mất gói, trễ
- pp tiếp cận này được sử dụng bởi TCP

kiểm soát tắc nghẽn được hỗ trợ từ mạng:

- các BĐT cung cấp phản hồi cho máy đầu cuối
  - một bit báo hiệu tắc nghẽn (SNA, DECbit, TCP/IP ECN, ATM)
  - tốc độ cụ thể mà người gửi nên dùng

Ví dụ nghiên cứu: kiểm soát tắc nghẽn ATM ABR

ABR: tốc độ bit cho phép:

- "dịch vụ mềm dẻo"
- nếu đường truyền của ng/gửi "chưa hết tải":
  - người gửi nên sử dụng băng thông còn dư
- nếu đường truyền của ng/gửi bị tắc nghẽn:
  - ng/gửi giảm xuống tốc độ đảm bảo tối thiểu

ô RM (quản lý tài nguyên) :

- gửi bởi ng/gửi, chen lẫn với các ô dữ liệu
- bits trong ô RM được thiết lập bởi các bộ chuyển mạch ("được *hỗ trợ từ mạng*")
  - NI bit: ko tăng tốc (tắc nghẽn nhẹ)
  - CI bit: biểu hiện tắc nghẽn (nặng)
- các ô RM được gửi lại cho ng/gửi bởi ng/nhận mà ko có thay đổi gì

Ví dụ nghiên cứu: kiểm soát tắc nghẽn ATM ABR

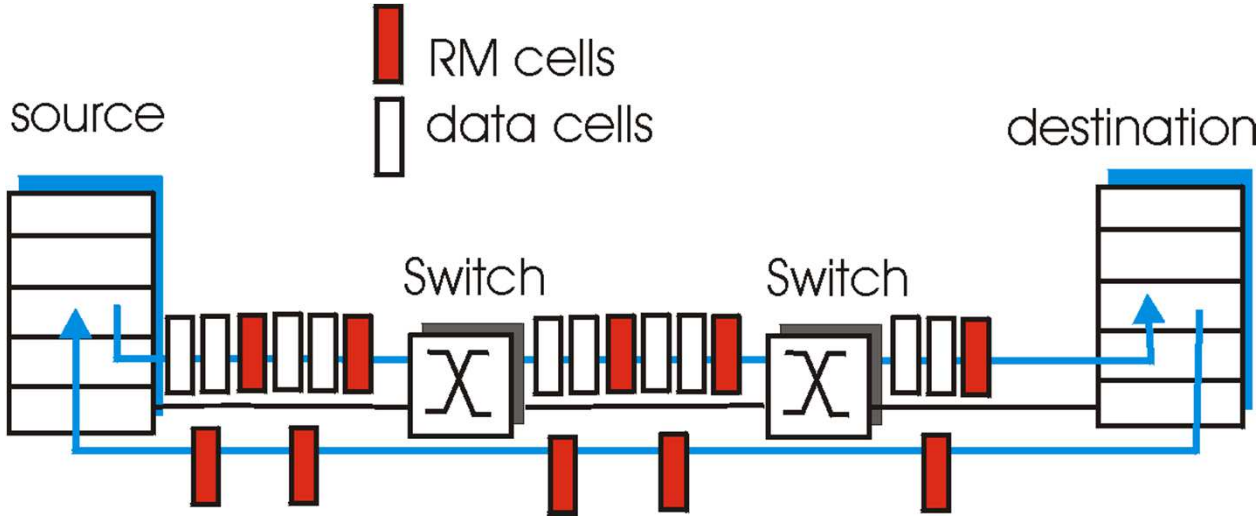

- trường ER 2-byte (tốc độ cụ thể) trong ô RM
  - BCM tắc nghẽn có thể giảm giá trị ER trong ô RM
  - ER sẽ được thiết lập bằng với tốc độ hỗ trợ tối thiểu của tất cả BCM trên đường đi từ nguồn-tới-đích
- bit EFCI trong ô dữ liệu: được đặt là 1 trong BCM tắc nghẽn
  - nếu ô dữ liệu tới trước ô RM chứa bit EFCI bật, người gửi bật bit CI trong ô RM rồi gửi lại

Chương 3: Mục lục

- 3.1 Các dịch vụ tầng-truyền tải
- 3.2 Sự dồn và tách
- 3.3 Sự truyền tải không kết nối: UDP
- 3.4 Sự truyền tải hướng kết nối : TCP
  - cấu trúc đoạn tin
  - truyền tải dự liệu tin cậy
  - kiểm soát lưu lượng
  - quản lý kết nối
- 3.5 Các nguyên lý của kiểm soát tắc nghẽn
- 3.6 Kiểm soát tắc nghẽn trong TCP

KSTN TCP: tăng hệ số cộng, giảm hệ số nhân

- *P/pháp:* tăng tốc độ truyền tải (kích thước cửa sổ), thử băng thông khả dụng, tới khi xuất hiện mất gói
  - *tăng hs cộng:* tăng **CongWin** lên 1 MSS mỗi RTT đến khi phát hiện mất gói
  - *giảm hs nhân:* giảm **CongWin** xuống $\frac{1}{2}$ sau khi mất gói

Hình răng cưa: thăm dò băng thông

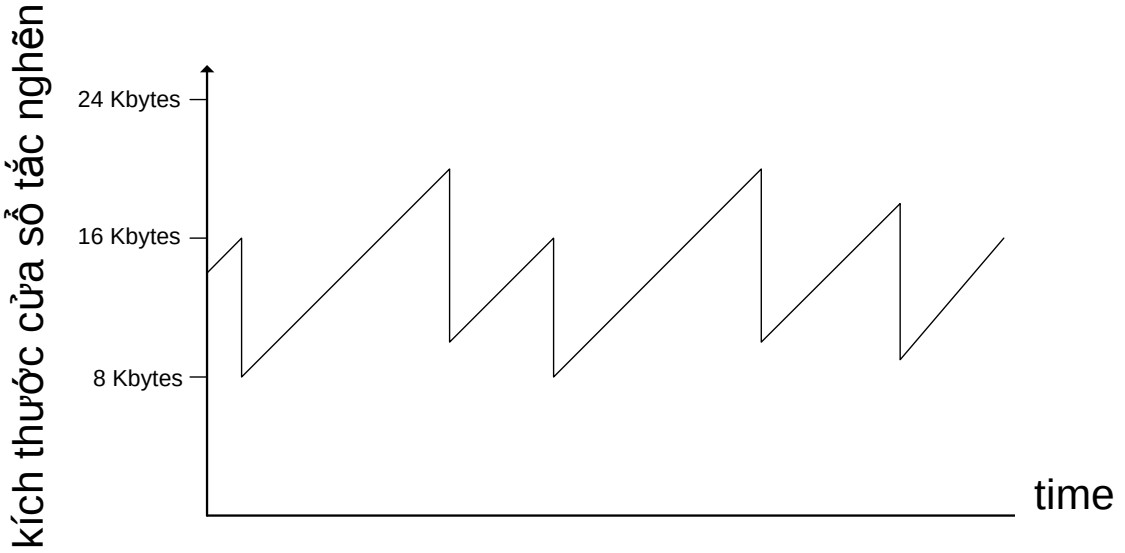

KSTN TCP: chi tiết

- ng/gửi hạn chế truyền tải:
  LastByteSent-LastByteAcked
  ≤ CongWin
- hay,

$$\text{vận tốc} = \frac{\text{CongWin}}{\text{RTT}} \text{ Bytes/sec}$$

- **CongWin** là một hàm phụ thuộc vào sự tắc nghẽn của mạng

Làm sao ng/gửi nhận ra sự tắc nghẽn?

- mất gói = hết t/g chờ *hoặc* 3 ack trùng
- ng/gửi TCP giảm vận tốc (**CongWin**) sau khi có mất gói

ba cơ chế:

- AIMD
- bắt đầu chậm
- giữ nhịp độ tăng tốc độ sau khi mất gói

TCP Khởi Đầu Chậm

- Khi kết nối bắt đầu, **CongWin** = 1 MSS
  - Vd: MSS = 500 bytes & RTT = 200 msec
  - vận tốc ban đầu = 20 kbps
- băng thông cho phép có thể >> MSS/RTT
  - mong muốn tăng nhanh lên đến vận tốc cao nhất cho phép
- Khi kết nối bắt đầu, tăng vận tốc theo hệ số mũ đến khi xuất hiện mất gói

TCP Khởi Đầu Chậm (tt)

- Khi kết nối bắt đầu, tăng vận tốc theo hệ số mũ đến khi xuất hiện mất gói :
  - nhân đôi **CongWin** mỗi RTT
  - thực hiện bởi tăng lên 1 **CongWin** cho mỗi ACK nhận được
- Tóm lại: bận tốc ban đầu chậm nhưng tăng lên nhanh theo hàm mũ

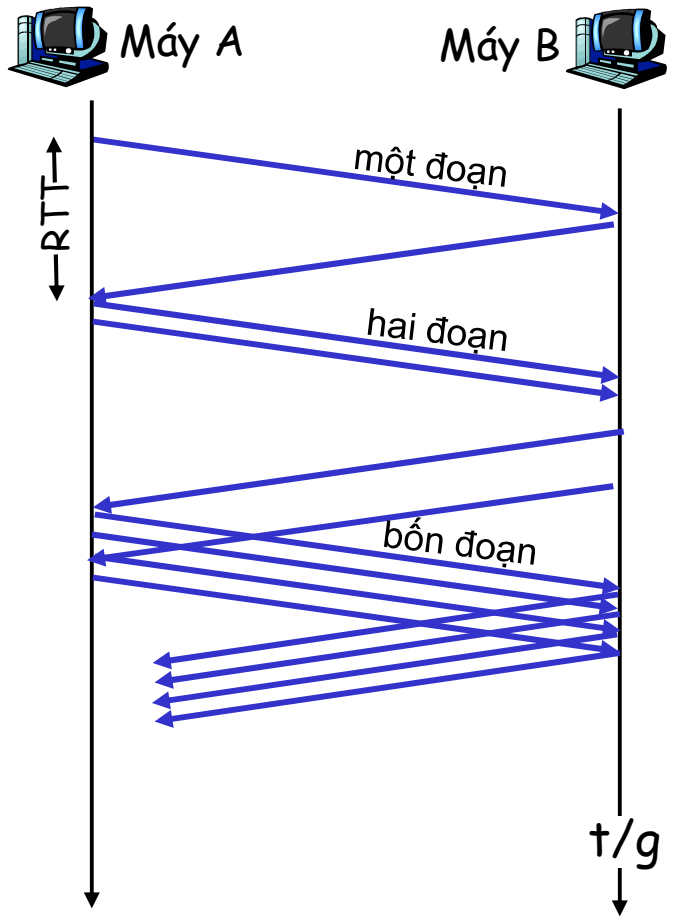

Cải thiện: phỏng đoán mất gói

- Nếu nhận được 3 ACK trùng:
  - **CongWin** giảm $\frac{1}{2}$
  - sau đó tăng tuyến tính
- Nhưng nếu xảy ra "hết t/g chờ":
  - **CongWin** = 1 MSS;
  - tăng theo hàm mũ
  - tăng tới ngưỡng cuối cùng trước khi mất gói, sau đó tăng tuyến tính

Triết lí:

- 3 ACK lặp nghĩa là mạng có khả năng phân phối vài đoạn dữ liệu
- "hết t/g chờ" cho biết tình hình tắc nghẽn đáng báo động hơn

Cải tiến

Hỏi: Khi nào thì nên chuyển từ tăng hàm mũ sang tăng tuyến tính?

A: Khi **CongWin** đạt được ½ giá trị của nó trước khi xảy ra "hết t/g chờ"

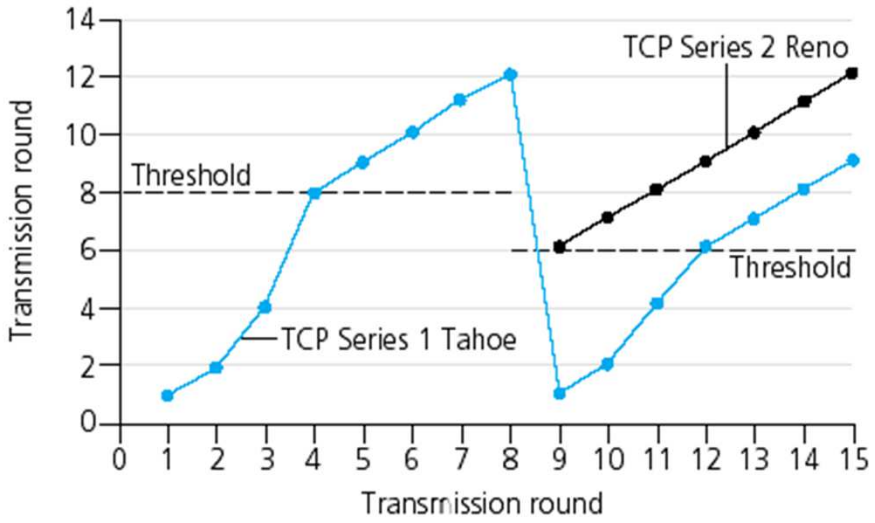

Hiện thực:

- Giá trị ngưỡng biến thiên
- Khi mất gói, g/t ngưỡng được gán bằng ½ của CongWin ngay trước khi xảy ra mất gói

Tóm tắt: KSTN TCP

- Khi **CongWin** nhỏ hơn **Threshold**, ng/gửi ở pha bắt-đầu-chậm, cửa sổ tăng theo số mũ.
- Khi **CongWin** lớn hơn **Threshold**, ng/gửi trong pha tránh-tắc-nghẽn, cửa sổ tăng tuyến tính.
- Khi xảy ra lặp 3 ACK, **Threshold** gán bằng **CongWin/2** và **CongWin** gán bằng **Threshold**.
- Khi hết-t/g-chờ, **Threshold** gán bằng **CongWin/2** và **CongWin** gán bằng 1 MSS.

KSTN ng/gửi TCP

Trạng thái	Sự kiện	Hành vi ng/gửi TCP	Bình luận
Bắt đầu chậm (SS)	nhận được ACK cho những dữ liệu chưa ack	CongWin = CongWin + MSS, If (CongWin > Threshold) chuyển trạng thái sang “CA”	Nhân đôi CongWin mỗi RTT
Tránh tắc nghẽn (CA)	nhận được ACK cho những dữ liệu chưa ack	CongWin = CongWin+MSS * (MSS/CongWin)	Tăng theo cấp số cộng, dẫn đến tăng CongWin lên 1 MSS mỗi RTT
SS hoặc CA	Phát hiện mất gói do có “trùng 3 ACK”	Threshold = CongWin/2, CongWin = Threshold, chuyển trạng thái sang “CA”	Hồi phục nhanh, sử dụng giảm theo hệ số nhân. CongWin không giảm nhỏ hơn 1 MSS.
SS hoặc CA	Hết t/g chờ	Threshold = CongWin/2, CongWin = 1 MSS, chuyển trạng thái “SS”	Chuyển sang SS
SS hoặc CA	Lặp ACK	Tăng biến đếm số ACK lặp cho đoạn được ACK	CongWin và Threshold không thay đổi

Thông lượng TCP

- Thông lượng trung bình của TCP như là hàm số của k/t cửa sổ và RTT là bao nhiêu?
  - bỏ qua bắt-đầu-chậm
- Xem W là k/t cửa sổ khi xuất hiện mất gói.
- Khi cửa sổ là W, thông lượng là W/RTT
- Sau khi mất gói, cửa sổ giảm xuống còn W/2, thông lượng xuống W/2RTT.
- Thông lượng trung bình: .75 W/RTT

Tương lai TCP: TCP qua các "đường ống dài, rộng"

- Ví dụ: đoạn 1500 byte, RTT 100ms, thông lượng cần có 10 Gbps
- Yêu cầu kích thước cửa sổ W = 83,333
- Thông lượng trong giới hạn của tần số mất gói:

$$\frac{1.22 \cdot MSS}{RTT\sqrt{L}}$$

- ➜ $L = 2 \cdot 10^{-10}$ *Vô cùng nhỏ*
- Các phiên bản TCP mới cho đường truyền tốc độ cao

Sự công bằng trong TCP

Mục đích của sự công bằng: nếu K phiên TCP chia sẻ một đường kết nối cổ chai với băng thông R, mỗi phiên phải có được vận tốc trung bình là R/K

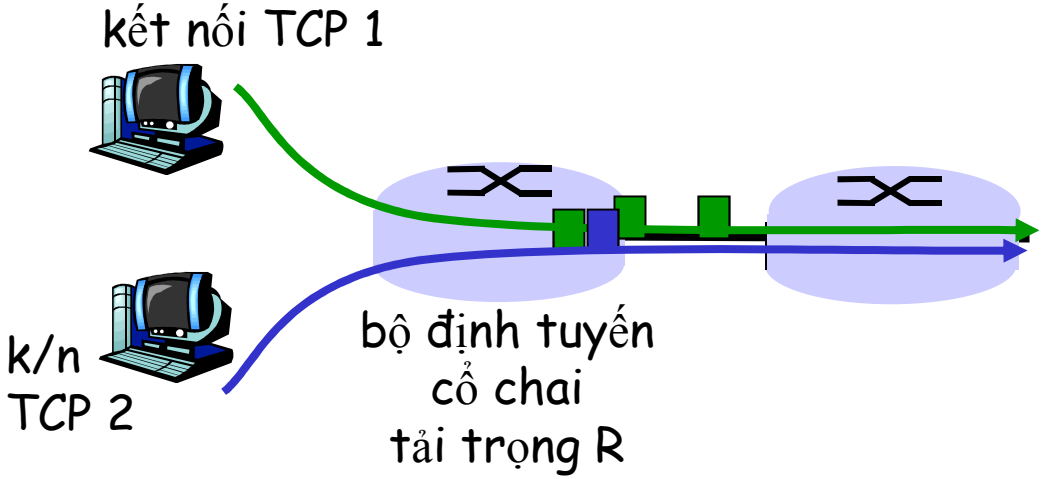

Tại sao TCP lại công bằng?

Hai kịch bản cạnh tranh:

- Tăng cấp số cộng tạo độ dốc 1
- Giảm theo cấp số nhân giảm thông lượng một cách cân xứng

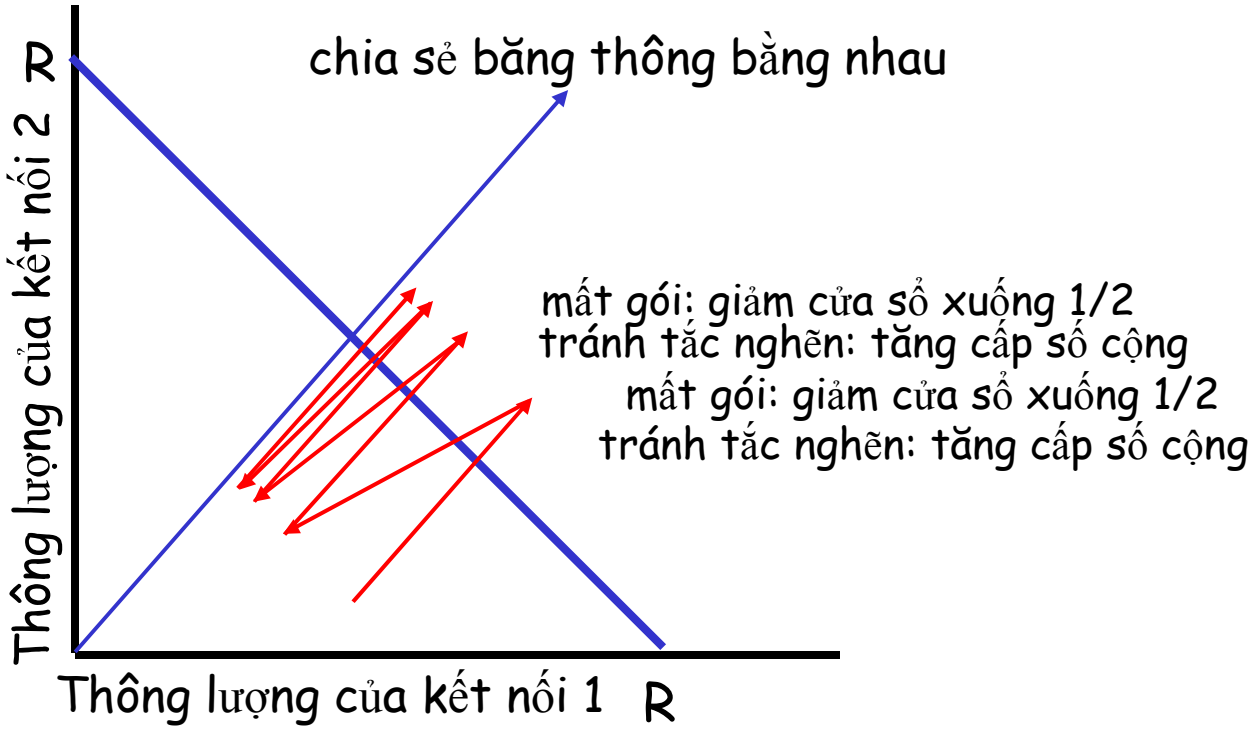

Tính công bằng (tt)

Tính công bằng và UDP

- Các ứ/d đa phương tiện thường không dùng TCP
  - không muốn tốc độ bị giới hạn bởi quá trình KSTN
- Thay vào đó dùng UDP:
  - đẩy âm thanh/phim ảnh ở một vận tốc cố định, chấp nhận mất gói
- Lĩnh vực nghiên cứu: UDP thân thiện vớiTCP

Sự công bằng và các kết nối TCP song song

- ko thể cấm ứ/d mở những kết nối song song giữa 2 máy.
- Trình duyệt Web là một ví dụ
- VD: liên kết với vận tốc R hỗ trợ 9 kết nối;
  - ứ/d mới yêu cầu 1 TCP, có tốc độ R/10
  - ứ/d khác yêu cầu11 TCPs, có tốc độ R/2 !

Chương 3: Tổng kết

- Các nguyên lý đằng sau các dịch vụ tầng truyền tải:
  - dồn, tách
  - truyền tải dữ liệu tin cậy
  - kiểm soát lưu lượng
  - kiểm soát tắc nghẽn
- Thuyết minh và hiện thực trong Internet
  - UDP
  - TCP

Tiếp theo:

- rời "ngoại vi mạng" (ứ/dụng, tầng truyền tải)
- đi vào "hạt nhân" mạng